

Số: ~~14~~ /2019/QĐ-BHHK

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy tắc Bảo hiểm lòng trung thành

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật kinh doanh Bảo hiểm số 24/2000/QH10 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09/12/2000 và các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Giấy phép thành lập số 49/GD/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 23/04/2008 về việc thành lập Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không; Giấy phép điều chỉnh số 49GP/15/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 01/07/2016 về việc đổi tên Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không;
- Xét đề nghị của Giám đốc Ban Tài sản Kỹ thuật - Hàng hải.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “**Quy tắc Bảo hiểm lòng trung thành**” của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 /03/2019 và thay thế Quyết định số 118/QĐ/2008-VNI/BHTS ngày 23/9/2008

Điều 3. Các Ông/Bà Phó Tổng Giám đốc, các Ban/Công ty thành viên và các cá nhân có liên quan trực thuộc VNI chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Ban TSKT-HH.


Trần Trọng Dũng

QUY TẮC BẢO HIỂM LÒNG TRUNG THÀNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-BHHK ngày 09 tháng 01 năm 2019
của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không)*

Trên cơ sở Giấy yêu cầu của Người được bảo hiểm (sau đây gọi tắt là “NDBH”) và NDBH đã thanh toán phí bảo hiểm theo quy định, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (sau đây gọi tắt là “VNI”) đồng ý nhận bảo hiểm cho NDBH tuân theo những điều kiện, điều khoản trong Quy tắc Bảo hiểm này.

I. Thỏa thuận bảo hiểm

Trên cơ sở các điều kiện, điều khoản, khái niệm, các điểm loại trừ quy định hoặc được bổ sung trong hợp đồng bảo hiểm, VNI sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm phần tổn thất tài chính trực tiếp vượt quá mức khấu trừ, theo hạn mức bồi thường mà người được bảo hiểm phải gánh chịu vào đúng hoặc sau ngày hồi tố và được phát hiện trong thời hạn bảo hiểm gây ra do hành động trộm cắp hoặc giả mạo chứng từ của một hoặc nhiều nhân viên, được liệt kê theo Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc hợp đồng bảo hiểm với điều kiện là những hành động trộm cắp và giả mạo chứng từ đó được thực hiện với mục đích rõ ràng là:

- a) Gây ra thiệt hại cho người được bảo hiểm;
- và
- b) Để phục vụ lợi ích tài chính của (những) nhân viên này hoặc của bất kỳ người hoặc tổ chức nào khác mà (những) nhân viên này có ý định giành cho. Các khoản tiền lương, chi phí, hoa hồng, tiền thưởng và các khoản lợi ích khác thu được trong quá trình công tác của (những) nhân viên này sẽ không được coi như là lợi ích tài chính nêu trên.

Quy định rằng tổn thất phải được gây ra bởi (những) nhân viên này trong khu vực địa lý hoặc trong khi (những) nhân viên này đang cư trú tạm thời tại bất kỳ nơi nào khác trong một khoảng thời gian không vượt quá ba (03) tháng.

II. Khái niệm

1. **Người được bảo hiểm:** Là người được bảo hiểm nêu tên tại Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm và bất kỳ chi nhánh nào có thể được nêu tên trong đó (Những người sở hữu những tài sản mà người được bảo hiểm giám sát và trông nom dù cho có mất phí tổn hoặc không) cũng sẽ được coi như người được bảo hiểm theo quy tắc này nhưng chỉ giới hạn trong phạm vi lợi ích của họ đối với những tài sản đó. Hợp đồng bảo hiểm này không bồi thường cho những tổn thất gây ra hoặc phát sinh đối với bất kỳ nhân viên nào của người sở hữu trên.
2. **(Những) Nhân viên:** Là bất kỳ người bình thường nào nhưng loại trừ:
 - a) Giám đốc hoặc ủy viên hội đồng quản trị của người được bảo hiểm không phải là công chức hoặc nhân viên có quyền hạn nào khác;
 - b) Bất kỳ cổ đông nào có quá 10% số vốn trong Công ty của người được bảo hiểm đang phục vụ người được bảo hiểm trong quá trình kinh doanh hoặc

dịch vụ thông thường và do vậy, người được bảo hiểm trả công cho họ bằng các khoản tiền lương, tiền công, hoa hồng và có quyền quản lý và hướng dẫn việc thực hiện những dịch vụ đó, nhưng không bao gồm bất kỳ nhà môi giới, người bán hưởng hoa hồng, đại diện thương mại, người gửi hàng, chủ thầu hoặc đại lý khác.

3. **Trộm cắp:** Là hành động chiếm đoạt không trung thực tài sản của người được bảo hiểm với mục đích tước đoạt vĩnh viễn quyền sở hữu và sử dụng của người được bảo hiểm đối với tài sản đó.
4. **Giả mạo chứng từ:** Là hành động tạo lập tài liệu giả để có thể sử dụng như chứng từ thực với mục đích gian dối hoặc lừa đảo trong quá trình kinh doanh.

III. Những điều kiện tiên quyết đối với trách nhiệm bảo hiểm

1. Nghĩa vụ của mỗi nhân viên phải được sắp xếp sao cho không có nhân viên nào được uỷ quyền thực hiện một giao dịch tài chính từ khi bắt đầu đến khi kết thúc.
2. Người được bảo hiểm phải sử dụng một kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán toàn bộ sổ sách kinh doanh của mình ít nhất một lần trong vòng mười hai (12) tháng.
3. Hệ thống kiểm tra, giám sát và kiểm soát đã kê khai trong Giấy yêu cầu bảo hiểm phải được duy trì hiệu lực trong toàn bộ thời hạn bảo hiểm. Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào đối với những hệ thống này, người được bảo hiểm phải thông báo cho VNI trong vòng mười bốn (14) ngày kể từ khi có sự thay đổi đó và VNI được phép bảo lưu quyền được xem xét, sửa đổi những điều khoản, điều kiện và những điểm loại trừ của Quy tắc bảo hiểm này.
4. Mỗi nhân viên chỉ được nghỉ phép mỗi năm là không quá năm (05) ngày làm việc liên tiếp.

IV. Những điều kiện chung

1. Quy tắc bảo hiểm này, Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm và bất kỳ sửa đổi bổ sung đính kèm nào sẽ là những bộ phận hợp thành và không tách rời của bộ hợp đồng bảo hiểm và tại bất kỳ vị trí nào trong toàn bộ hợp đồng, bất kỳ từ và cụm từ nào đã được gán cho một ý nghĩa cụ thể nào đó thì từ và cụm từ đó vẫn tiếp tục mang ý nghĩa đó dù chúng xuất hiện ở đâu.
2. Thông báo tổn thất, chứng minh tổn thất và các thủ tục pháp lý:
 - a) Người được bảo hiểm khi phát hiện ra bất kỳ những tổn thất hoặc dấu hiệu nào gây ra một tổn thất theo Quy tắc bảo hiểm này, phải thông báo bằng văn bản trong vòng ba mươi (30) ngày cho VNI.
 - b) Người được bảo hiểm phải cung cấp cho VNI toàn bộ những thông tin, tài liệu liên quan tới tổn thất hoặc những dấu hiệu có thể gây ra tổn thất và giúp đỡ VNI trong việc tính toán giá trị tổn thất.
 - c) Người được bảo hiểm phải cung cấp cho VNI những tài liệu chứng minh tổn thất cuối cùng trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày phát hiện tổn thất đó.
 - d) Thời hạn kiện tụng pháp lý liên quan đến việc truy đòi bồi thường bất kỳ tổn thất nào (nếu có) theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ là hai (02) năm kể từ khi người được bảo hiểm phát hiện tổn thất. Nếu thời hạn này không phù hợp với thời hạn nào được quy định theo bất kỳ văn bản luật hiện hành

nào có hiệu lực pháp lý đối với Quy tắc bảo hiểm này, thì thời hạn quy định theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ được coi như tương đương với thời hạn pháp lý tối thiểu quy định tại văn bản luật nêu trên.

3. Giải thích:

Trong trường hợp VNI không thanh toán số tiền mà người được bảo hiểm khiếu nại khi đến hạn thì theo yêu cầu của người được bảo hiểm và căn cứ vào Điều 4 dưới đây, VNI phải trình toàn bộ hồ sơ khiếu nại của người có tên trong hợp đồng bảo hiểm, người được uỷ quyền chấp nhận đứng tên trong vụ kiện lên cơ quan pháp lý có thẩm quyền theo thủ tục pháp lý được quy định trong trình tự tố tụng. Theo trình tự tố tụng này, nếu có kháng án thì vụ kiện sẽ được trình lên toà án cấp cao hơn để giải quyết.

4. Quyền lợi duy nhất đối với hợp đồng bảo hiểm:

Các bên đồng ý rằng người được bảo hiểm là người có quyền lợi duy nhất đối với hợp đồng bảo hiểm và trong mọi trường hợp, không người nào ngoài người được bảo hiểm có quyền lợi pháp lý đối với Quy tắc bảo hiểm này.

5. Cơ sở đánh giá tổn thất:

a) Đối với sổ sách kế toán và tài liệu:

Trong trường hợp xảy ra tổn thất đối với tài sản (dẫn đến một khiếu nại hợp lệ theo Quy tắc bảo hiểm này) bao gồm sổ sách kế toán và những tài liệu khác mà người được bảo hiểm sử dụng thì trách nhiệm bồi thường của VNI đối với những tài sản này sẽ không vượt quá những chi phí mua các mẫu sổ sách, trang viết chưa điền dữ liệu hoặc các tài liệu khác cộng với chi phí lao động và chi phí cho thời gian soạn thảo vì tính để sao chép lại dữ liệu mà người được bảo hiểm phải chi trả nhằm tái tạo lại những sổ sách kế toán và tài liệu đó.

b) Chứng khoán và ngoại hối:

Giá trị của bất kỳ chứng khoán hoặc ngoại tệ hoặc tiền tệ mà khiếu nại tổn thất phát sinh sẽ được xác định theo giá trị đóng cửa thị trường vào ngày làm việc cuối cùng trước ngày tổn thất được phát hiện, sau khi sàn giao dịch đóng cửa thì căn cứ vào giá thị trường vào ngày phát hiện tổn thất.

Nếu không có giá thị trường như đề cập ở trên thì giá trị được thoả thuận bởi người được bảo hiểm và VNI, nếu không thoả thuận được sẽ do cơ quan có thẩm quyền quyết định. Tuy nhiên, nếu chứng khoán hoặc ngoại tệ được người được bảo hiểm thay thế với sự đồng ý của VNI thì giá trị sẽ là chi phí thay thế thực tế.

6. Thẻ quyền:

Các bên đồng ý rằng, ngay khi VNI thực hiện thanh toán cho bất kỳ tổn thất theo hợp đồng bảo hiểm thì sẽ được hưởng toàn bộ quyền đối với tổn thất đó và người được bảo hiểm phải hợp tác để thực hiện những quyền này của VNI.

7. Tài sản bán cứu vớt và thu hồi:

Trong trường hợp có thể thu hồi đối với bất kỳ tổn thất nào được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này, thì số tiền thu hồi được, sau khi trừ đi các chi phí thực tế nhằm thực hiện việc thu hồi đó (nhưng không trừ đi các chi phí nhân công và

18

chi phí điều tra xác minh mà người được bảo hiểm phải chi trả) sẽ được sử dụng theo thứ tự sau:

- a) Hoàn trả lại đầy đủ cho người được bảo hiểm để bù đắp vào phần tổn thất vượt quá hạn mức bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm, nếu có (không tính đến mức khấu trừ quy định trong hợp đồng bảo hiểm).
- b) Phần còn lại nếu có, hoặc toàn bộ phần thu hồi được sau khi đã trừ đi các chi phí như đề cập ở trên nếu tổn thất không vượt quá hạn mức bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm, hoặc nếu VNI đã chi trả người được bảo hiểm phần tổn thất đó thì phần còn lại này sẽ được hoàn lại cho VNI.
- c) Cuối cùng, nếu phần thu hồi vẫn dư, thì phần dư này sẽ được hoàn lại cho người được bảo hiểm để bù đắp cho phần tổn thất nằm dưới mức khấu trừ quy định trong hợp đồng bảo hiểm hoặc bù đắp cho phần tổn thất được bảo hiểm bởi bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào khác mà bảo hiểm này được thu xếp nhằm bồi thường cho phần vượt quá hạn mức bồi thường của các hợp đồng bảo hiểm đó.

8. Gian lận trong khiếu nại:

Quyền lợi theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ bị mất hiệu lực trong trường hợp khiếu nại đòi bồi thường của người được bảo hiểm có liên quan tới bất kỳ sự man trá hoặc gian dối nào về số tiền đòi bồi thường hoặc bất kỳ khía cạnh nào khác nhằm trục lợi bảo hiểm.

9.

a) Giới hạn trách nhiệm:

Nếu trường hợp sau đây phát sinh:

- i) Xảy ra một tổn thất được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này, và
- ii) Tổn thất đó được bảo hiểm bởi một hoặc nhiều hợp đồng bảo hiểm mà người được bảo hiểm thu xếp với các nhà bảo hiểm khác, thì tổng trách nhiệm bồi thường của tất cả các nhà bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm cũng như bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào khác đó sẽ không vượt quá:
 - Hạn mức trách nhiệm; hoặc
 - Số tiền mà người được bảo hiểm được bồi thường theo một hoặc các hợp đồng bảo hiểm khác đó.

b) Hạn mức trách nhiệm không lũy tiến

Không kể đến số năm tham gia bảo hiểm của người được bảo hiểm với VNI, hoặc có thể tiếp tục tham gia bảo hiểm, đối với những rủi ro quy định trong bảo hiểm này cùng với số phí bảo hiểm người được bảo hiểm đã hoặc phải thanh toán thì trách nhiệm bồi thường của VNI sẽ không lũy tiến theo từng năm bảo hiểm hoặc từ thời hạn bảo hiểm này sang thời hạn bảo hiểm khác và trong mọi trường hợp không vượt quá hạn mức trách nhiệm quy định.

10. Bảo hiểm khác:

Nếu tổn thất được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này đã được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm khác thì trách nhiệm bồi thường của VNI chỉ giới hạn ở phần tổn thất vượt quá số tiền mà người được bảo hiểm có thể thu đòi được từ hợp đồng bảo hiểm khác đó nếu như hợp đồng bảo hiểm đó đang còn hiệu lực khi tổn thất được phát hiện.

11. Huỷ bỏ hiệu lực đối với nhân viên:

Quy tắc bảo hiểm này sẽ không còn hiệu lực:

- a) Ngay lập tức đối với bất kỳ nhân viên của Người được bảo hiểm, khi người được bảo hiểm đã biết về bất kỳ hành động gian lận hoặc không trung thực nào của nhân viên đó.
- b) Vào lúc mười hai (12) giờ trưa (giờ địa phương) tại ngày hiệu lực được nêu trong văn bản thông báo mà VNI gửi người được bảo hiểm. Ngày này không được chậm hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày VNI gửi văn bản thông báo. Việc gửi thông báo của VNI tới địa chỉ đăng ký của người được bảo hiểm sẽ được coi như là bằng chứng thông báo.

12. Huỷ hợp đồng:

Hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm có thể được chấm dứt tại bất kỳ thời điểm nào theo yêu cầu của người được bảo hiểm kể từ ngày nêu tại thông báo huỷ bỏ hiệu lực mà người được bảo hiểm gửi cho VNI. VNI cũng có thể quyết định chấm dứt hiệu lực của bằng cách thông báo bằng văn bản cho Người được bảo hiểm và hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt, sau ít nhất 15 ngày kể từ ngày VNI gửi thông báo đó.

Trong trường hợp người được bảo hiểm yêu cầu chấm dứt hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm, VNI sẽ giữ lại phần phí bảo hiểm được tính theo tỷ lệ tương ứng với thời gian hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực cộng với 10% số phí bảo hiểm còn lại. Trong trường hợp VNI quyết định chấm dứt hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm, VNI có trách nhiệm hoàn trả phần phí bảo hiểm tính theo tỷ lệ nêu trên. VNI sẽ không có trách nhiệm phải hoàn trả bất kỳ khoản phí nào nếu người được bảo hiểm phát hiện bất kỳ tổn thất nào làm phát sinh một khiếu nại theo hợp đồng bảo hiểm.

V. Những điểm loại trừ

Hợp đồng này không bảo hiểm cho:

1. Bất kỳ tổn thất hoặc phần tổn thất nào, được phát hiện trong quá trình kiểm kê hàng hoá hoặc trong quá trình chuẩn bị lập bất kỳ báo cáo quyết toán tài chính hoặc báo cáo kết quả kinh doanh trừ khi người được bảo hiểm chứng minh được những tổn thất đó do các rủi ro được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này gây ra.
2. Các khoản thu nhập tiềm năng, bao gồm và không giới hạn đối với các khoản lãi suất và lãi cổ tức, mà người được bảo hiểm không nhận biết được do hậu quả của một tổn thất được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này.
3. Bất kỳ tổn thất nào mà người được bảo hiểm phải gánh chịu do một bên thứ ba khiếu nại về bất kỳ loại thiệt hại nào mà người được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý phải bồi thường do hậu quả của một rủi ro được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này.

4. Các chi phí, phí tổn và các khoản chi khác mà người được bảo hiểm phải chi trả trong việc điều tra và xác minh giá trị tổn thất được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này.
5. Bất kỳ tổn thất nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp trong giao dịch hàng hoá, chứng khoán, trái phiếu, hợp đồng thương mại, quyền mua bán tại sở giao dịch chứng khoán, tiền tệ, ngoại tệ và các giao dịch tương tự hoặc các kinh doanh đầu cơ hoặc các dịch vụ tài chính liên quan.
6. Bất kỳ tổn thất nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp mà người được bảo hiểm phải gánh chịu, gây ra do bất kỳ (những) nhân viên tham gia vào hoạt động kinh doanh của người được bảo hiểm mà trước đó chưa được sự đồng ý của VNI hoặc chưa được nêu tên tại Giấy chứng nhận bảo hiểm.
7. Bất kỳ tổn thất đối với tài sản mà người được bảo hiểm hoặc người đại diện của người được bảo hiểm từ bỏ do những tài sản này gây ra mối đe dọa về:
 - a) Thương tật thân thể đối với giám đốc, người uỷ thác, nhân viên, họ hàng hoặc khách mời của bất kỳ nhân viên nào; hoặc
 - b) Thiệt hại đối với nhà cửa và tài sản của người được bảo hiểm.
8. Bất kỳ thiệt hại nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến chiến tranh, xâm lược, hành động khiêu khích quân sự của nước ngoài, khủng bố, hành động thù địch các hoạt động tương tự chiến tranh (dù có tuyên chiến hoặc không), nội chiến, bạo loạn, cách mạng, khởi nghĩa, bạo động dân sự, phong trào quần chúng có quy mô hoặc có thể phát triển thành một cuộc khởi nghĩa quần chúng, hoạt động quân sự tiềm quyền, thiết quân luật, nổi loạn hoặc hành động tương tự. Trong trường hợp VNI từ chối những thiệt hại do các nguyên nhân trên thì trong quá trình kiện tụng pháp lý, việc chứng minh tổn thất phát sinh không phải do các rủi ro thuộc điểm loại trừ này thuộc về nghĩa vụ của người được bảo hiểm.
9.
 - a) Mọi tổn thất hoặc thiệt hại đối với bất kỳ tài sản hoặc tổn thất hoặc chi phí nào phát sinh hoặc gây ra từ bất kỳ tổn thất hậu quả nào;
 - b) Mọi trách nhiệm pháp lý dưới bất kỳ hình thức nào, trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra do hoặc phát sinh từ:
 - i) Phóng xạ hạt nhân hoặc nhiễm phóng xạ từ nguyên liệu hoặc chất thải hạt nhân do bốc cháy nguyên liệu hạt nhân; hoặc
 - ii) Chất phóng xạ, chất độc, thuốc nổ hoặc bất kỳ các hàng hoá nguy hiểm chứa chất nổ hạt nhân hoặc linh kiện hạt nhân.

VI. Ghi chú quan trọng

1. Người được bảo hiểm phải thông báo cho VNI một cách trung thực và đầy đủ tất cả các dữ liệu mà người được bảo hiểm biết hoặc có thể biết để không bị ảnh hưởng đến quyền được bồi thường từ Hợp đồng bảo hiểm này
2. Mọi tranh chấp giữa VNI và Người được bảo hiểm trong việc bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này trước hết được giải quyết trên cơ sở thương lượng. Nếu hai bên không giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp đó sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo pháp luật Việt Nam./.